

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192  
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 29,058 Thực hành

Môn học: OMH32 SCBD HT cung cấp nhiên liệu

Giáo viên: Trần Xuân Dũng - Ngô Mạnh Phú.

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 4.5 đến 17.7

| STT | Mã SV    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182713 | Nguyễn Danh Hoàng Anh | 29/08/2000 | 7    |       | Anh       |         |
| 2   | CD182549 | Ngô Đức Cảnh          | 29/01/2000 | 9    |       |           |         |
| 3   | CD182752 | Lê Văn Cường          | 06/01/2000 | 7    |       |           |         |
| 4   | CD182617 | Nguyễn Quốc Đạt       | 18/08/2000 | 0    |       |           |         |
| 5   | CD182573 | Nguyễn Thành Đạt      | 01/05/2000 | 7    |       |           |         |
| 6   | CD183195 | Hoàng Văn Đời         | 22/01/1996 | 9    |       | Đời       |         |
| 7   | CD182659 | Hoàng Tiến Dũng       | 26/05/2000 | 8    |       | Dũng      |         |
| 8   | CD182602 | Ngô Tiến Dũng         | 29/07/2000 | 6    |       | Dũng      |         |
| 9   | CD182695 | Chu Hồng Hải          | 19/11/2000 | 6    |       | Hải       |         |
| 10  | CD181822 | Bùi Minh Hiếu         | 08/12/2000 | 7    |       | Hiếu      |         |
| 11  | CD182592 | Hà Mạnh Hiếu          | 02/01/2000 | 7    |       | Hiếu      |         |
| 12  | CD182694 | Nguyễn Trung Hiếu     | 03/08/2000 | 8    |       | Hiếu      |         |
| 13  | CD182822 | Nguyễn Văn Hiếu       | 01/11/2000 | 7    |       | Hiếu      |         |
| 14  | CD182697 | Lê Văn Hùng           | 19/06/2000 | 5    |       | Hùng      |         |
| 15  | CD182585 | Đinh Văn Hữu          | 23/01/1999 | 7    |       | Hữu       |         |
| 16  | CD182569 | Dương Quang Khải      | 13/02/2000 | 8    |       | Khải      |         |
| 17  | CD182614 | Trần Gia Linh         | 02/11/2000 | 7    |       | Linh      |         |
| 18  | CD180789 | Đỗ Huy Long           | 10/11/2000 | 6    |       | Long      |         |
| 19  | CD182458 | Đoàn Văn Long         | 08/03/2000 | 9    |       | Long      |         |
| 20  | CD182589 | Nguyễn Trường Long    | 02/02/2000 | 6    |       |           |         |
| 21  | CD182688 | Trần Văn Lương        | 10/03/2000 | 6    |       | Lương     |         |
| 22  | CD182639 | Nguyễn Đức Mạnh       | 10/05/2000 | 7    |       | Mạnh      |         |
| 23  | CD182485 | Khổng Trọng Ngọc      | 24/03/2000 | 6    |       | Ngọc      |         |
| 24  | CD182561 | Nguyễn Long Nhật      | 08/03/2000 | 7    |       | Nhật      |         |
| 25  | CD182657 | Trần Bá Phú           | 20/02/2000 | 6    |       | Phú       |         |
| 26  | CD182519 | Trần Mạnh Phương      | 10/04/2000 | 7    |       | Phương    |         |
| 27  | CD182565 | Lò Hồng Quang         | 12/10/2000 | 7    |       | Quang     |         |
| 28  | CD182466 | Mã Văn Quyết          | 28/01/2000 | 6    |       | Quyết     |         |
| 29  | CD182610 | Nguyễn Thành Sơn      | 16/03/2000 | 6    |       |           |         |
| 30  | CD182542 | Vũ Đình Sơn           | 10/04/2000 | 8    |       | Sơn       |         |
| 31  | CD182652 | Đỗ Tất Thắng          | 20/05/2000 | 5    |       | Thắng     |         |
| 32  | CD182692 | Bùi Văn Thuận         | 22/02/2000 | 6    |       | Thuận     |         |
| 33  | CD182625 | Đào Xuân Tiên         | 22/08/2000 | 6    |       | Tiên      |         |
| 34  | CD170308 | Lê Văn Tiến           | 19/10/1999 | 7    |       | Tiến      |         |
| 35  | CD182680 | Vi Văn Tiến           | 19/02/2000 | 6    |       | Tiến      |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182575 | Bùi Văn Tô       | 06/05/2000 | 7    |       | Tô        |         |
| 37  | CD182457 | Nguyễn Đức Trung | 01/01/2000 | 6    |       | Trung     |         |
| 38  | CD182468 | Đỗ Tình Tự       | 12/10/2000 | 7    |       | Tự        |         |
| 39  | CD182509 | Nguyễn Xuân Văn  | 15/12/2000 | 6    |       | Văn       |         |
| 40  | CD182669 | Bùi Thế Vinh     | 20/02/2000 | 8    |       | Vinh      |         |
| 41  | CD182653 | Nguyễn Quang Vũ  | 15/06/2000 | 8    |       | Vũ        |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....41.....  
Số sinh viên đạt:.....40.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 10.8.2020  
Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Nguyễn Xuân Dũng*

*Nguyễn Mạnh Phú*

**TRƯỞNG KHOA**

*Chu Nhiệm Khoa*

CHU NHIỆM KHOA  
PGS. *Chu Nhiệm Khoa*